

UNIT 9:**NATURAL DISASTERS****A CLOSER LOOK 2****I/ NEW WORDS:**

- predict /pri'dikt/	(v): đoán trước, dự đoán
- accurately /'ækjʊrətli/	(adv): đúng đắn, chính xác
- technology /tek'nɒl.ə.dʒi/	(n): kĩ thuật, công nghệ
- deliver /dɪ'liv.ər/	(v): phân phát, giao
- trap /træp/	(v): bị mắc kẹt
- canyon /'kæn.jən/	(n): hẻm núi